

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 157, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà V, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ 25, khu 4A, phường Kh, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 12B, khu 2A, phường Hà Phong, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ 18, khu 3, phường Kh, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 7, khu 3, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Chị Nguyễn Thị Hải N, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 25A, khu 4, phường Kh, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Chị Phan Hoàng A, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 18, khu 3, phường Kh, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Ủy ban nhân dân phường Kh, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đức H - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Kh, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về yêu cầu khởi kiện:* Trong tháng 3 năm 2024, bà Hoàng Thị Y là chủ sử dụng của thửa đất số 12, tờ bản đồ số địa chính số 38 tại tổ 18, khu 3, phường Kh, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, phải tiến hành tháo dỡ công trình (bờ tường) đã xây dựng lấn sang thửa đất số 11, tờ bản đồ địa chính số 38 thuộc tổ 18, khu 3, phường Kh, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh của bà V và phải trả lại cho bà V diện tích đất lấn chiếm là 22,6m² (được giới hạn bởi các điểm A,5,6,7 theo Bản đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất của Tòa án).

Khi bà Y tháo dỡ công trình đã xây lấn trên đất của bà V, bà V sẽ trả cho bà Y công tôn tạo và xây dựng lại công trình theo ranh giới mà bà Y đã được Ủy ban nhân dân thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 438519, số vào sổ 14012, ngày 29/7/2005, với số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Diện tích đất của bà Y là 152,3m² (được giới hạn bởi các điểm A,B,C,D,A theo Bản đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất của Tòa án).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- *Về chi phí tố tụng:* Bà V tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 8.000.000đ (tám triệu đồng). Số tiền tạm ứng còn lại 2.000.000đ (hai triệu đồng) đã được Tòa án trả lại cho nguyên đơn theo Biên bản ngày 23/02/2023.

- *Về án phí:* Bà V và bà Hoàng Thị Y mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà V và bà Y thuộc đối tượng người cao tuổi, có đơn đề nghị nên được Tòa án miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Hiện trạng, các điểm giới hạn, số liệu đo đạc của tài sản tranh chấp được thể hiện tại Bản đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất được kèm theo và là bộ phận không tách rời của quyết định).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP.H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Thúy